TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HSST

Ngày: 31 - 5 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Hoàn

Bà Đoàn Thị Duyên

***Thư ký ghi biên bản phiên toà**:* Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa**:* Ông Đỗ Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/HSST- ngày 05/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/HSST- QĐ ngày 17/5/2022 đối với:

1. Bị cáo **Đặng Văn L**, sinh ngày 18/01/1976 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn 7A, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Không có. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Không.

Tiền sự: TAND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 23/2019/QĐ-TA ngày 26/3/2019, ngày 13/5/2020 chấp hành xong.

Bị cáo là người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Kiến Xương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 16/02/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn L: Ông Đào Quang Nghị - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình, có mặt.

2. Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966, vắng mặt

- Ông Bùi Quang T, sinh năm 1971, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn 5, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ 20 phút ngày 10/02/2022, bị cáo L đi đến khu vực ngã tư thuộc phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Bị cáo cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái rồi đi nhờ xe của người đi đường về nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút, bị cáo đi bộ đến khu vực ngã tư trước cổng nhà bà Trần Thị Hồng H thuộc thôn 5, xã V, huyện K thì bị Tổ công tác Công an xã Vũ Quý phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác thu giữ tại lòng bàn tay trái của bị cáo 01gói, bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Bị cáo khai nhận 01 gói ma túy Tổ công tác thu giữ của bị cáo là ma túy bị cáo mua về sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 47/KLGĐMT- PC09 ngày 11/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: " Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,1745 gam.

Vật chứng của vụ án:

- 0,1745 gam Heroine sau giám định còn lại 0,1498 gam chuyển Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSKX ngày 05/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc 0,1745 gam Heroine, bị cáo khai mua tại khu vực ngã tư phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về việc xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu 0,1498 gam Heroine còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 47/KLGĐ để tiêu hủy.

- Án phí: Bị cáo L được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo L có quan điểm: Bị cáo L bị khuyết tật nặng, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không vợ, không con, thu nhập thấp, hàng tháng được hương trợ cấp xã hội. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L mức hình phạt thấp nhất, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các chứng cứ sau đây: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 13 giờ 40 phút ngày 10/02/2022; Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của Đặng Văn L lập vào hồi 14 giờ 10 phút và 15 giờ 00 phút ngày 10/02/2022; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Văn H sinh năm 1966 và ông Bùi Quang T, sinh năm 1971, nơi cư trú: thôn 5, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 47/KLGĐMT- PC09 ngày 11/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, tại khu vực ngã tư trước cổng nhà bà Trần Thị Hồng H thuộc thôn 5, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đặng Văn L có hành vi tàng trữ trái phép tại lòng bàn tay trái 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1745 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Đặng Văn L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Hêrôine, Côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây nguy hại lớn cho xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt xử phạt nghiêm khắc tương ứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người khuyết tật năng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc 0,1745 gam Heroine, bị cáo khai mua tại ngã tư phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 0,1745 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi giám định còn 0,1498 gam là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều

106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. **Tuyên bố** bị cáo Đặng Văn L phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 01(một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo Đặng Văn L 0,1498 gam Heroine còn lại sau khi đã giám định đựng trong phong bì niêm phong số 47/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy (theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 06/5/2022).

3**. Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/5/2022.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- THA huyện Kiến Xương;
- CA huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân